

CÂU CHUYỆN HÀ BÁ

Sagiang

Đức Phật Thầy Tây An lúc ở trại ruộng Láng Linh, có một đệ tử tài ba và đức độ cao, nguyên danh là Bùi Văn Tây, tiếp nối sự nghiệp của cố Quản Thành và người anh chú bác, một đệ tử cao siêu của đức Phật Thầy nổi danh về điều khiển mãnh hổ, tục danh là Tăng Chủ. Ông Bùi Văn Tây trị bệnh bằng cách dùng miếng sành cắt cho thì hết bệnh nên nổi danh là Đình Tây.

Một hôm vắng lệnh đức Phật Thầy xuống vùng Láng cứu nhơn độ thế gặp lúc vợ một nông dân tên Xinh chuyển bụng đẻ, nhà cửa đơn chiếc. Xinh bận việc đồng án, Đình Tây làm giúp giường đẻ, đi rước mụ về lo việc sinh đẻ mẹ tròn con vuông.

Đến khi Xinh ở ngoài đồng về tay xách giỏ rùa rắn và một con sấu con mũi đỏ, nghe người lối xóm thuật lại tự sự, Xinh hết sức cảm phục ông Đình Tây, định đem cá sấu con làm thịt nấu thức ăn đãi ông, nhưng ông Đình Tây thích cá sấu con mũi đỏ, bảo Xinh đừng giết để ông mua về nuôi. Xinh mang ơn ông nên biểu ông con cá sấu. Ông đem về Láng Linh khoe với Phật Thầy:

- Bạch Tôn sư, con xuống Láng gặp vợ anh Xinh chuyển bụng đẻ mà nhà lại đơn chiếc nên con giúp chuẩn bị mọi thứ cần thiết và rước mụ về đỡ đẻ giúp mẹ tròn con vuông nên anh Xinh biểu con cá sấu này cho con để nuôi.- Con nên biết cá sấu mũi đỏ là loại ăn thịt người, nên giết đi để trừ hậu hoạn.

- Dạ xin vâng lời Thầy! Ông Đình Tây đem cá sấu ra sau trại, xem lại thấy nó đã bị anh Xinh chặt đứt một khúc đuôi rồi, thấy tội nghiệp quá, nó đã được mình cứu sống bây giờ mình lại giết nó sao đành, nên ông đem dậu dưới ao, lên nuôi nó.

Những lúc Phật Thầy đi vắng, Đình Tây săn sóc nó và cho thức ăn. Thấm thoát ba năm cá sấu to lớn quá, thức ăn bình nhật không đủ no, trốn đi mất. Ông Đình Tây tìm kiếm khắp nơi không gặp, nên đành chịu tội:

- Bạch Tôn sư, ba năm trước con cãi lời Tôn sư lên nuôi cá sấu mũi đỏ vì không nỡ giết, bây giờ nó lớn quá, ăn không đủ no nên nó bỏ ao, trốn đi mất, con tìm nó không được, xin chịu tội với Tôn sư.

- Con không biết đó thôi, đức Phật Thầy chắc lười, sau này con sấu ấy sẽ nhiều hại dân chúng không biết bao nhiêu mà kể, âu cũng là số kiếp đọa gây nạn thảm sâu tha thiết gần cả trăm năm. Con cá sấu này sẽ mãn kiếp khi bị thần nhơn làm nổ tung xác nó lên khỏi mặt nước. Bây giờ việc đã dĩ lỡ ra rồi, thầy không thể bỏ qua được, phải nghĩ cách trừ nó mới xong.

Ngài cho người đi mời thợ rèn tới, yêu cầu làm cho ngài một lưỡi câu to, một lưỡi mun và hai cây lao. Lưỡi câu và lưỡi mun đều rèn bằng sắt, ở phía dưới đít có chừa lỗ để tra cán dài độ hai mét, kê cả cán và lưỡi. Hai cây lao lưỡi nhọn dài năm tấc cắm vào cán, từ mũi chỉ đít dài hai mét rưỡi.

Ngài còn cho lấy tơ xe một sợi dây bằng cỡ nút đũa ăn cơm, dài mười sáu mét rất chắc. Ngài giao các vật dụng đặc biệt này cho ông Đình Tây cất giữ:

- Đây là các bửu vật mà sau này con dùng để trừ khử con nghiệt súc ấy, vì đây là các dụng cụ phép màu vô cùng huyền diệu để bắt con sấu và giết nó đi.

- Dạ đa tạ Tôn sư. Con xin vâng lời chỉ giáo của Tôn sư. Đình Tây nói xong, đức Phật Thầy chỉ dẫn phương thức sử dụng các bửu vật khi lâm chiến và cách thức lưu giữ bửu vật...

Gặp mùa nước dâng lên vùng Láng Linh, con sấu mũi đỏ biệt danh năm Chèo trèo lên đất gò bắt heo, gà, vịt, phá xóm phá làng, người ta đi mời ông Đình Tây tới. Ông Đình Tây mang bửu vật tới là ông năm Chèo (sấu mũi đỏ) trốn mất. Ông lưu lại cả tuần rình rập, năm Chèo vẫn biệt dạng. Khi ông Đình Tây ôm nóp và bửu bối ra về thì ít ngày sau, năm Chèo lại xuất hiện phá hại như trước.

Nhiều lần bắt hụt như vậy, ông Đình Tây tới ở lần chót trên mười ngày cũng không gặp năm Chèo

nên khẩn nguyện rằng:

- Nếu phần số mi phải chết về tay ta thì mi cũng nên tuân theo số trời để ta thi hành nhiệm vụ của đức Phật Thầy giao phó. Còn như mi chưa tới số thì nên vào rừng sâu tu hành, đừng phá khuấy dân chúng trong vùng nữa.

Từ ấy trở về sau, không ai nghe tin tức gì của năm Chèo nữa ở vùng Láng Linh.

Năm Chèo đủ linh tánh để biết rõ nếu cố lạng quạng vùng Láng Linh sẽ bỏ mạng vì bửu bối của ông Đình Tây. Nó bèn rời Láng Linh lội ra sông Hậu Giang, tác oai tác quái dài xuống tới sông ông Chương, thò ra Vàm Nao qua vùng sông Tiền Giang.

Buổi đầu mới đến Vàm Nao là vùng lãnh thủy của Cá Hú ngư tinh, kiện tướng vùng Hậu Giang, năm Chèo ra oai thị võ với ngư tinh Hú nhưng Hú khôn ngoan quỷ quyệt chiêu dụ năm Chèo kết nghĩa kim bằng, lại còn giới thiệu thêm bạn tâm giao Vô Cờ từ Biển Hồ - Nam Vang, về cư ngụ tại bún Cần Lố.

Hú tinh dọn tiệc thết đãi tại thủy động dưới đáy cù lao Giang bằng thịt người ngon lành, năm Chèo khoái trá cười híp mắt, sẵn sàng sống chết có nhau trong tư thế liên kết.

Từ đó sông Tiền từ Hồng Ngự tới bến đò Mỹ Thuận, ba con ngư tinh làm sóng làm gió, dọc ngang, ngang dọc, nghênh ngang nào biết trên đầu có ai, làm thủy tộc các loài lâm nạn, dân chúng bị vạ lây bởi nghề nghiệp chài lưới, di chuyển bằng xuồng ghe trên sông buôn bán hay chuyên chở hàng hóa. Bộ ba ngư tinh này hung hăng lật úp thuyền ghe, bắt người ăn thịt mà còn xem đó là thú tiêu khiển hằng ngày của chúng như: năm Chèo giỡn mỗi, năm Chèo nhận con mỗi ở miệng lội ra giữa dòng sông, hất bông lên trời rồi há miệng hứng con mỗi, nuốt trứng. Ngư tinh Hú lại có trò chơi lạ, bắt con mỗi quật lên bộ kỳ trên lưng, lấy đuôi tạt nước cho con mỗi ngộp thở, rồi búng mạnh kỳ đánh con mỗi lên không rớt xuống, há miệng nuốt luôn. Ác tinh Vô Cờ độc đáo hơn, lấy đuôi đẩy mạnh con mỗi lên cao rơi xuống, đưa kỳ lưng hứng con mỗi nằm vắt ngang trên kỳ lưng cao khỏi mặt nước, lội đi chơi cả ngày mới ăn thịt con mỗi.

Từ đó năm Chèo bắt bồ với hai con thủy quái Vô Cờ và Cá Hú. Chúng lập thành bộ ba thủy quái lộng hành, giết chết rất nhiều người trên dòng sông.

Cứ mỗi buổi chiều no đủ rồi cả ba ông cá lại nổi lên mặt nước lội đua: ông Hú ở giữa, ông Vô hữu ngạn và ông Chèo tả ngạn, bắt đầu cuộc lội đua. Mặc cho xuồng ghe nguy khốn, dân chúng kêu trời như bộng, ba ông cứ tha hồ “diệu võ giương oai”.

Suốt mấy mươi năm bộ ba thân mật đậm đà gắn bó nhau. Bỗng một hôm, ông Hú được Long Thần biển Nam Hải nhận làm rể đông sàng, gả nàng công chúa nhơn ngư cho vì thấy ông Hú đẹp trai, tốt mã, vì kỳ đuôi có viền đỏ, thủy phi nhanh nhẹ, hào hoa phong nhã hơn ông Vô Cờ mập phì, bụng phê, ông năm Chèo cụt đuôi xấu xí, làn da gồ ghề xù xì, mắt ti hí loại mắt lương ác độc.

Từ ngày được vợ, ông Hú không còn thân mật gì với hai bạn Vô, Chèo nữa. Cuộc chiến bắt đầu nhen nhúm vì ông Vô lại lọt vào mắt xanh của công chúa nhơn ngư. Cuộc ngoại tình thâm kín này kéo dài hơn bảy tháng thì bị ác tinh Hú phát giác, nổi điên lên vì ghen tương, quyết chết sống, ăn thua đủ với ông Vô.

Trận chiến bùng nổ, thắng lợi đang ngã về ông Hú, bỗng năm Chèo trợ tiếp ông Vô nhảy vào vòng chiến làm cho tôm, cua, rùa, rắn, cá, tép, lương, lịch, chình...nhảy nai hết ráo, toi bời lội tìm hang hốc lẩn trốn..ba đào chuyển động ngay tại vàm Cần Lố khiến ghe xuồng lại một phen bở vĩa, dân chài lưới cuống quýt lên bỏ chạy hết trội, nhiều đồng chà tan rã, cây nọc, cây đòn linh phình trôi dạt dờ, chà xương, chà cảnh bị nước cuốn đi.

Thiệt là trâu bò húc nhau, ruồi muỗi lâm nạn. Trận chiến kéo dài của ba chàng mảy râu nhẵn nhụi, thỏa mãn lòng kiêu hãnh của người đẹp nhơn ngư. Cả ba con ác ngư càng bị nhiều thương tích, càng nhiều máu loang, càng làm hài lòng người đẹp nhơn ngư đa tình.. Cuộc chiến kéo dài từ giờ Thìn đến cuối giờ Thân mới phân biệt thắng bại: năm Chèo bị cá Hú tấp trúng khúc đuôi cụt mất đi thêm một mảnh, máu phun có vòi, đau điên nên năm Chèo đập đuôi chạy bỏ cuộc, trầm mình

xuống bún Cần Lồ dưỡng sức. Vô Cờ xông tới lật nghiêng thân mình qua, đưa cái kỳ nhon trên lưng đâm lút chỉ vào hông ông Hú. Nhon ngư reo hò cô vô cho tình nhon Vô Cờ làm ông Hú nổi giận càn hông dầu đang đau điếng, cố dùng đuôi quạt ngược một ngọn vĩ cước độc đáo vào bụng ông Vô, nghe tiếng “bình” lớn như đánh trống châu, ông Vô bị tức hông gần nghẹt thở phải uốn mình bỏ chạy.

Cuộc chiến thủy giang chấm dứt, người đẹp nhon ngư tiu ngửu, trong khi ông Hú thở hồng hộc, phùng mang ra mới thở kịp hơi, nhìn công chúa nhon ngư đang thản nhiên không tán thưởng chiến thắng của chồng, mà lại thần thờ theo dõi bóng dáng Vô Cờ đang lợi nghiêng ngả vì bị thương tích nặng.

Khỏe lại, ông Hú kéo nhon ngư về hướng Vàm Nao, trầm xuống hang ở đáy cù lao Giang, truyền lệnh thủy tộc mang cái hòm vàng ra, biến hình công chúa nhon ngư nhỏ lại thành thủy tinh, bỏ vào hòm vàng, khóa nắp cẩn thận, làm lệnh phù trần tuyệt cốc (biến thể thành thủy tinh, không ăn uống gì nhưng vẫn sống được) để phạt tội ngoại tình. Khi cần hành lạc, ông Hú mở nắp hòm vàng, đem Nhon ngư ra ngoài, họa bùa vào mặt, Nhon ngư lại lớn ra bình thường. Xong việc, làm cho thâu nhỏ lại, bỏ vào hòm vàng, cất vào kho.

Một hôm, vào khoảng giữa giờ Dậu, ông Hú ăn gần no nên lợi nhần nha tìm con mỗi khoái khẩu mới chịu đớp, bỗng nhiên gặp chiếc công thuyền đẹp đẽ, sơn son thếp vàng của Tri huyện Vĩnh An du ngoạn đang thả buồm xuôi theo dòng sông Tiền, đồn ca hát xướng rình rang, tiệc tùng nhậu nhẹt, chuốc rượu ngâm thi, có vũ nữ xinh đẹp mỹ miều, nhịp nhàng theo sóng nhạc, múa hát tuyệt vời.. trời tối nên không ai trông thấy ông Hú, ông thả nổi thân mình lên sát bên công thuyền, ngắm nhìn mê mết, mẩn nhãn.

Đang lúc ông Hú tư tưởng cuộc sống với lạc thú trần gian, lơ mơ trong cảnh giới siêu thủy tộc ở Nam Hải long cung thuở nào, bỗng nhiên một thiếu nữ xinh đẹp, mặt tròn và sáng như mặt trăng, trâm cài lượt giắt, má phấn môi son, yếu điệu dịu dàng ngồi bên trong công thuyền, vén bức màn châu ngắm nhìn phong cảnh trời chiều bàng lãng bóng hoàng hôn, từng cánh chim chiều bạt gió tung bay tìm về tổ ấm, ông Hú xúc cảnh sanh tình, quên thân mình ngư tinh dài trên bốn thước, nổi hần lên trên mặt nước, đẩy công thuyền nghiêng qua một bên, hắt mọi người xuống sông rồi lật úp xuống. Ông Hú tỉnh mộng hoành thân trở lại gặp ngay người đẹp lý tưởng đang chơi với lặn hụp, uống nước ừng ực vào bụng. Ngàn năm một thuở, ông Hú họa bùa trấn thủy cho nàng quốc sắc thiên hương khỏi ngộp nước, đưa người đẹp về thủy động ở đáy cù lao Giang, phỏ mặc mọi người còn lại chìm nổi linh đình, nhờ đám dân chài vớt lên, tiếp cứu đưa vào bờ. Kiểm điểm lại thấy thiếu tiểu thơ của Huyện quan, khiến cho quan ngài hốt hoảng, ân hận cho số phận ái nữ chết đuối thảm thương.

Thế là đám dân chài lưới tài giỏi của cả huyện Vĩnh An được huy động tới, lặn hụp chài rà dài theo khúc sông tứ giữa khuya cho tới sáng nhưng bắt tin nhận cá. Ông bà Tri huyện tuyên bố ai tìm thấy xác tiểu thơ được thưởng trọng hậu. Ai cứu sống được tiểu thơ sẽ được nhận làm rể đông sản tức thì. Náo nức, nhiều chàng trai lặn hụp suốt ngày nhưng kết quả vẫn hoàn không. Ông bà Tri huyện ưu tư phiền muộn, than thở, khóc lóc thảm thiết.

Đến ngày thứ ba, quan Tri huyện đang ngồi công đường phê đạt công văn, thấy quân lính dẫn vào trình diện một chàng nho sĩ đẹp trai, ăn mặc đơn giản như học trò lễ xin ra mắt:

- Bẩm đại nhon! Ngài đã ra bố cáo các tướng thưởng trong việc cứu tiểu thơ bị thủy nạn rồi chứ?

- Đúng! Lời tuyên bố của bốn chức như đình đóng cột.

-Bẩm đại nhon! Nếu tôi cứu thoát được quý tiểu thơ còn sống, tôi có được ngài gả tiểu thơ cho tôi chứ?

-Đúng vậy tráng sĩ! Bố cáo đã ghi rõ.

-Nếu vậy xin ngài và phu nhon chuẩn bị làm lễ vu qui cho tiểu thơ vào giờ Ngọ ngày mai, là ngày Hoàng đạo. Còn phần tôi sẽ lập tức đi giải cứu tiểu thơ đưa về Huyện đường nội chiều nay vào lúc

hoàng hôn, sau đó tôi trở về nhà để lo sắp đặt nghi lễ rước dâu ngày mai.

- Bồn chức mong nhờ tài năng của tráng sĩ.

- Trân trọng cảm ơn, kính chào nhạc phụ đại nhơn tương lai..

Ông bà Tri huyện bồn chồn lo lắng, nửa tin nửa ngờ, tuy nhiên cũng cố thu xếp tổ chức lễ vu qui cho con gái. Đến chiều tối, anh nho sĩ ban sáng đưa tiểu thư ngồi kiệu về tới cổng huyện đường.

Tiểu thư được bà huyện và hai ả hoàn đón tiếp dìu vào nhà, đưa thẳng ra hậu đường, giữa bao tiếng hoan hô vang dậy chào mừng chàng nho sĩ tài ba.

Vào tới trong phòng ngủ, tiểu thư chẳng giữ lễ độ gì cả, khác hẳn thường nhật, buông thông người nằm xuống tịnh sản im thin thít, tay chân rã rời, mặc cho đám ả hoàn thay đổi xiêm y. Ai nấy đều lo sợ phạm phông cho sức khỏe của tiểu thư.

Trong lúc đó, một tiệc rượu được bày ra tại sảnh đường. Quan tri huyện và thân hào, nhơn sĩ tiếp đón nho sĩ niềm nở, đặt vào hàng thượng khách trong tiệc. Quan tri huyện thân mật hỏi chàng rề tương lai:

- Hiệp sĩ làm cách nào mà cứu được tiện nữ ở đâu? Do ai chủ động phá hại làm mọi người suýt chết dưới sông Tiền, dân chài trong vùng tốn công sức nhiều ngày mà không gặt hái được kết quả tốt như hiệp sĩ.. - Bẩm đại nhơn! Sau khi nghe hung tin và đọc bố cáo, tôi đi truy tìm khắp nơi mới biết hai ngư tinh Vô Cờ và năm Chèo bắt tiểu thư đem về thủy động ở Càn Lố, tôi mới đến đây nhận lãnh trách nhiệm giải cứu tiểu thư.

- Bồn chức có nghe nhiều ngư phủ thuật lại những việc làm tàn bạo của ông Vô Cờ. Dân chúng khi sử dụng ghe thuyền đi trên sông Tiền mà thấy lá cờ đuôi nheo bằng da thịt chĩa lên trời, phăng phăng trên mặt nước, là cuống cuống lo chèo chống tránh né, nếu chậm trễ, ông Vô Cờ bằng cái đuôi to lớn, quạt cho một đập vào ghe như trời long đất lở, ghe xuống nào cũng lật nhào, chìm xuống nước, bị chết đuối hay làm mồi cho ông Vô Cờ. Ông năm Chèo là con sâu mũi đỏ, hung mãnh hơn Vô Cờ. Ai xuôi ngược trên dòng sông Tiền hề thấy cột chèo to lớn bằng da thịt lướt vun vút tới là tiêu mạng với ông năm Chèo. Con ác ngư này thân hình to lớn bằng tám ván ngựa, đuôi cụt quót lên, quạt vào ghe thuyền, kẻ đó nổi lên, tung thuyền ghe lên khỏi mặt nước và lật úp xuống, để ông ta thưởng thức từ hai tới ba mạng mới no lưng lửng, còn ngoạm thêm một mạng nữa, giốn mồi cho đến khi mềm xương nát thịt mới nuốt vô bụng. Có khi năm Chèo còn giở trò chơi độc đáo tung con mồi lên cao, hả miệng rộng lớn đỏ lòm đón bắt con mồi nuốt trứng.

Bồn chức đã nhiều lần đem binh lính thủy-bộ đi tẩy phạt nhưng đều thất bại vì ngoài hai ông Vô Cờ và năm Chèo, còn thêm một ông Hú thành tinh, đuôi kỳ viên đỏ dữ tợn trợ lực hai ông kia thành ba mũi dùi giáp công hung bạo, làm bờ vĩa thủy binh của bồn chức.

Đó là những quái vật hung tợn nhứt trên sông Tiền, hiệp sĩ trợ trợ một mình làm sao chống nổi bộ ba ác ngư thành tinh này để giải cứu tiện nữ? Hơn nữa, tiện nữ là người trần tục, đâu có phải là thủy tộc mà ngâm mình dưới nước lâu tới ba ngày được?

- Bẩm quan ngài! Vô Cờ và năm Chèo nhằm nhò gì đối với tôi. Đây, quan ngài coi cái này là cái gì. Vừa nói hiệp sĩ thò tay vào bọc áo lôi ra một khúc đuôi cá sấu to tướng. Hiệp sĩ nói:

- Quý vị nên biết trong lúc chiến đấu với năm Chèo và Vô Cờ hôm nay, tôi đã chém bay thêm một khúc đuôi, tức cột chèo thứ năm của năm Chèo làm hắn ta bỏ chạy! Còn Vô Cờ toan dùng bộ kỳ trên lưng đâm tôi, lúc tôi bận chém đuôi năm Chèo thì Vô Cờ vô sát một bên tôi. Tôi hụp người xuống dùng cước đá vào cái bụng phệ rửng mỡ của Vô Cờ như đánh trống chầu, bình..bình.. Vô Cờ đau thấu mây xanh, lặn lộn lên ba vòng và chuồn thẳng, để tôi ung dung thông thả vào thủy động của chúng giải cứu tiểu thư.

- Nếu tráng sĩ nói vậy, tiện nữ bị bắt nhốt trong thủy động suốt ba ngày đêm, làm sao hít thở được để sống sót?- Kính xin quan ngài đừng quên là các ngư tinh đều biết bùa phép trấn thủy.

-- Trấn thủy là làm sao?

- Kính bẩm quan ngài! Loài thủy tộc thở bằng mang nên sống ở dưới nước, lên cạn vẫn sống được nhưng không được lâu vì lớp nhớt bao bọc thân mình bị khô lần đi, phải chịu chết. Trái lại con người sống trên cạn, thở bằng phổi, khi chìm xuống nước là phải chết. Từ nhiều ngàn năm cho tới nay, các ngư tinh truyền dạy cho nhau phép trấn thủy dùng để giữ con mồi sống thêm một thời gian để ngư tinh ăn từ từ.. Phép này giúp tạo ra một bầu tròn khô bao bọc xung quanh con người ở dưới nước, giữ cho cơ thể không bị ẩm ướt, đồng thời tạo sức ấm cho con người chịu đựng được cái lạnh và sức ép của nước. Càng sâu chừng nào, sức ép của nước càng mạnh chừng nấy, kể đó còn phải lọc từ trong nước ra dưỡng khí để thay đổi thán khí trong bầu tròn, cuối cùng phải tạo ra một vật lực mạnh mẽ chống trả bao chướng ngại: thiếu ánh sáng, khó tìm ra thức ăn thích hợp cho con người vì thủy tộc ăn thịt sống hay rong rêu, lá cây, cỏ. Con người có thể ăn rau cỏ sống nhưng thịt phải nấu chín, cái khó nhứt là lúc tiểu-đại tiện phải giải quyết mau lẹ, cho nên phép trấn thủy khó luyện thành đối với thủy tộc, chỉ có hạng ngư tinh mới đủ khả năng luyện được mà thôi.

Thông thường, con thủy tộc nào sống lâu năm có nội lực tiềm ẩn, được bồi dưỡng bằng thịt sống, không phải cá sống, từ một trăm mạng người trở lên, đều tiến lên hàng ngư tinh, tài ba lỗi lạc, chiếm lãnh mỗi con một vùng, độc quyền khai thác tài nguyên thủy sản, thịt người và thịt thú. Nhờ tu luyện thành công, chúng có thể sống trên cạn, tự biến hóa thành người nam hay nữ, nói tiếng người, còn kết hôn nhơn với con người thật, nhưng mỗi ngày phải xuống sông biển tắm rửa để bổ sung chất nhờn bao quanh thân thể. Nếu không xuống nước, nội ba ngày là nó chết và hiện nguyên hình thủy tộc.

Kính bẩm đại nhơn và quý vị, ngày mai là ngày hoàng đạo, quý vị đưa dâu đến bến Vàm Nao, tiểu tử và họ hàng nhà trai sẽ tiếp nghinh cô dâu bằng thuyền tại bến vào đúng đầu giờ Mùi. Bây giờ kính xin đại nhơn và quý vị niệm tình cho phép tiểu tử về lo chuẩn bị lễ nghinh tiếp tân giai nhơn. Trân trọng kính chào đại nhơn và chư liệt vị..

Một nhơn sĩ râu tóc bạc phơ đứng lên vòng tay hướng về quan tri huyện:

- Dạ bẩm ngài, hôm nay ngài được một chàng rể quý tài ba lỗi lạc, quả là hồng phúc tam đại rọi truyền, chúng tôi kính chúc ngài “Thượng Hi”.

Bữa tiệc kết thúc, quan tri huyện cao hứng tiễn đưa tân khách ra tận cổng dinh, dặn dò quân sĩ canh phòng cẩn mật, trở lại hậu đường thay đổi y phục. Phu nhơn nói:

- Thừa tướng công, hồi hôm tới giờ con gái mình nằm thiêm thiếp, chẳng nói chẳng rằng gì hết, thiếp lo ngại quá đi!

- Thế à! Để tôi vào trong phòng coi nó ra sao đã.

- Đó tướng công xem, con gái cưng của mình mặt mày tái mét, chơn tay rã rời không cử động. Thiếp cho mời y sư tới coi mạch, ông ấy nói con mình không đau ốm chi cả, chỉ bị bán loạn thần kinh nên biểu cho uống thuốc an thần. Quan tri huyện nạt lớn:

- Bà im đi! Ra kêu trại trưởng lính lệ vào đây tôi có việc cần. Ông nhìn thể nữ, hất hàm ra lệnh, thể nữ chạy ra trước trạm canh thông báo với cai cơ trạm trưởng. Trạm trưởng chạy đi kêu trại trưởng khẩn cấp vào trình diện đại nhơn tri huyện chờ lệnh:

- Trại trưởng hỏa tốc qua xã Bình Thạnh rước thầy bùa Lỗ Ban về đây cho tôi, nội trong đêm nay, sẽ có trọng thưởng.

- Xin tuân lệnh đại nhơn.

Thế là ba ky mã phóng nước đại dưới ánh trăng vàng vạc trên từng không trong đêm vắng lạnh lùng, pha lẫn bản nhạc hòa tấu “thiên dạ bất tiết” của đám đế, thạch sùng, tắc kè, các côn trùng khác cùng ếch nhái, ền ương..

Cả huyện đường không ai ngủ được, từ anh lính lệ gác cổng đến tuần canh, chị đầu bếp, a hoàn, thể nữ. Ông bà tri huyện cứ than ngắn, thở dài, chốc chốc lại vô thãm chừng tiểu thơ nằm thẳng cẳng trên giường, mê man giấc điệp.

Gà gáy đột một nghe rõ mồn một từ các thôn xóm quanh huyện đường, mọi người mệt mỏi, ngáp lên ợ xuống, ngủ gà ngủ gật nhưng lúc nào cũng để tâm tới tiêu thơ.

Gà gáy đột hai, văng vẳng bên tai, hết đứng rồi ngồi, hết đi rót nước rồi đi hút điều cày, đôi mắt ông bà tri huyện mệt nhọc liếc nhìn ái nữ.

Gà gáy đột ba, tiếng chuông chùa vọng lại từ xa, ông tri huyện đi ra tận cổng trông ngóng, dặn dò lính canh, thần thờ trở lại hậu đường, rồi lại nóng ruột, đi trở ra.

Krup..krup.. tiếng vó ngựa từ xa vọng lại như cơn gió lốc thổi về tận huyện đường. Quan tri huyện đã túc trực sẵn với vẻ mặt khoan khoái đôi phần, hồi vọng ra khi đoàn kỵ mã về tới cổng:

- Rước được thầy Chín Lốc không?

- Dạ bẩm..ngài được rồi, anh trưởng trại thờ róc hào hển. Thầy Chín đi chung với tiểu chức một ngựa.

- Ra mau đỡ lệ thầy Chín xuống. Quan tri huyện rồi rít hết lên. Hai anh lính lệ phóng mình ra cổng, đỡ thầy Chín Lốc xuống ngựa và phò vào huyện đường, đèn đuốc sáng trưng.

- Trân trọng kính chào thầy Chín!

- Dạ bẩm quan ngài! Con đây.

- Tôi đã nghe đồn danh tiếng thầy từ lâu. “Văn kỳ thịnh, bất kiến kỳ hình”, nay được diện kiến, quả là tốt phước cho tiểu nữ lắm vậy!

- Bẩm ngài, lệnh nữ bệnh tình ra sao, xin ngài cho biết.

- Đúng rồi. Kính mời thầy Chín vô trong phòng xem bệnh nhơn.

Ông tri huyện đích thân hướng dẫn thầy Chín Lốc tới hậu đường, mời thầy ngồi bên ngoài phòng ngủ của con gái để xem mạch.

- Bẩm ngài, xin cho thiết lập ngay bàn thờ Tổ Lỗ Ban tại chỗ này và cho thể nữ lấy chỉ ngũ sắc, cột mỗi đầu chỉ một nơi vào hai cườm tay, hai cườm chơn và vòng ngang cần cổ, lòn đầu chỉ ngũ sắc kia ra ngoài cho tôi xem bệnh.

- Được. Lan và Thu, hai đứa thi hành ngay.

- Dạ! Hai thể nữ chạy đi lấy chỉ ngũ sắc cột các nơi theo lời chỉ biểu của thầy Chín Lốc nói vọng vô từ bên ngoài phòng:

1. Sợi chỉ đỏ cột ngang cần cổ.

2. Sợi chỉ trắng cột cườm tay mặt.

3. Sợi chỉ đen cột cườm tay trái.

4. Sợi chỉ xanh cột cườm chơn trái.

5. Sợi chỉ vàng cột cườm chơn mặt.

Xong chập năm mối chỉ lại rồi lòn ra ngoài phòng cho thầy. Thầy Chín Lốc nắm đầu chỉ về bùa, niệm thần chú, bắt ấn rốp rốp, đưa đầu năm sợi chỉ ngũ sắc qua lại trên khối hương nhan bàn thờ Tổ, miệng thổi phù phù. Đoạn, thầy Chín hét lên: “tri hôn, tri vía - cấp cấp như luật lệnh”.

Theo lời chỉ dẫn trước của thầy Chín Lốc, quan huyện khoanh tay đứng hầu bàn thờ Tổ, bà huyện ngồi túc trực trên giường cô gái cung. Bỗng nhiên ngọn đèn cầy trên bàn đêm cạnh giường tiêu thơ chao đảo như bị cơn gió thốc qua, bà vội vã cầm cái quạt đôi môi xò ra che ngọn gió cho ngọn đèn cầy trên bàn đêm giữ yên chùm ánh sáng trên ngọn, nhìn lại tiêu thơ thấy khuôn mặt chuyển lần từ trắng mét sang hồng hào. Bà mỉm nụ cười sung sướng. Tiêu thơ đã hồi tỉnh, mở mắt ra. Bà huyện reo lên:

- Giáng Tuyết nó tỉnh lại rồi!

Quan huyện mừng rỡ chấp hai tay trước ngực, đứng dậy:

- Bồn chức hoan hỉ cảm tạ ơn đức thầy. Xin thầy vui lòng nán lại một ngày để hỉ hạ với bồn chức nhơn dịp lễ vu qui cho tiểu nữ.

- Ý chà! Quan lớn tính đem nạp quý nữ cho Hà Bá hay sao?

- Trời! Quan huyện giựt nảy người lên, thất sắc. Tôi đâu có ngờ người nho sĩ cứu tiểu thơ mang về đây hôm qua lại là tên Hà Bá mà mình hứa gả con gái cho nó.

- Chính nó gây ra bệnh “mắc đàn dưới” cho tiểu thơ. Quan ngài có nghe biết bệnh này chớ?

- Có! Quan tri huyện gật đầu.

- Tiểu thơ vì sao ra nông nổi này?

- Thừa thầy, cách đây ba ngày bồn chức đưa gia đình và bạn bè đi du ngoạn bằng thuyền trên sông Tiền, bỗng nhiên có vật gì từ dưới nước đẩy thuyền nghiêng qua một bên và lật úp. Mọi quan khách và thủy thủ đoàn đều an toàn vào bờ, nhờ sự tiếp cứu của dân chài lưới trong vùng, chỉ riêng có tiểu nữ biệt dạng. Bồn chức có ra thông cáo: “Ai cứu được tiểu nữ sẽ được bồn chức gả tiểu nữ cho làm vợ. Sáng hôm qua có nho sĩ đẹp trai tới đây ra mắt, nhận trách nhiệm tìm kiếm tiểu nữ. Tới chiều tối, anh nho sĩ đưa tiểu nữ về đây trong trạng thái mê man. Lại nghe anh chàng nho sĩ thuật lại trận chiến đấu thừa sống thiếu chết với ông Vô Cờ và ông năm Chèo để giải cứu tiểu nữ. Anh nho sĩ xin rước dâu vào ngày hôm nay nhưng hôm qua tiểu nữ vẫn mê man, bồn chức nghi ngờ tiểu nữ bị bệnh “mắc đàn dưới” mà các lương y cho rằng không bệnh gì hết nên bồn chức cho người đi mời thầy tới xem bệnh. Bây giờ biết rõ tiểu nữ mắc bệnh đàn dưới này thì phần chữa trị chắc không khó khăn lắm.

- Tới nước này, xin quan ngài bí mật cho người đưa tiểu thơ đi trốn tránh. Còn phần tôi, tôi cố gắng giúp ngài chống trả Hà Bá.

- Bây giờ làm sao giải tỏa lời hứa của tôi với Hà Bá?

- Có gì đâu là khó. Hôn lễ vẫn cử hành, tôi hóa trang làm cô dâu là xong.

- Bồn chức lo ngại sanh mạng của thầy. Xuống nước làm sao thầy sống được?

- Bẩm đại nhơn, tôi không còn dài dòng giải thích, xong việc rồi tôi sẽ giải thích sau. Bây giờ tôi trình bày kế hoạch để cùng đại nhơn thảo luận được không?

- Bồn chức hết sức vui mừng được thầy chỉ dẫn.

- Kế hoạch này chỉ có đại nhơn và tôi biết thôi, nếu tiết lộ ra sẽ không thực thi được mà lại còn hại đến gia quyến của đại nhơn và của tôi. Xong việc này, đại nhơn phải xin thuyền chuyển đi nơi khác thật xa hay về trí sĩ cũng được. Bây giờ tôi xin trình bày kế hoạch. Nếu đại nhơn không đồng ý điểm nào xin cho ngay ý kiến.

- Bồn chức chấp nhận.

- Kế hoạch phải được thi hành theo mười hai bước nhịp nhàng, ăn khớp nhau:

1. Bí mật cải trang tiểu thơ thành nam thơ sanh, đưa đi nơi khác an toàn, không tiết lộ hành tung.

2. Tôi sẽ cải trang làm tiểu thơ, ngụ trong phòng. A hoàn và thể nữ hầu hạ như cũ.

3. Hôn lễ vẫn cử hành đúng theo chương trình.

4. Sau khi hoàn tất thủ tục lễ vu qui, đưa cô dâu (giả) đến điểm hẹn.

5. Đại nhơn đưa cô dâu đến bờ sông Mỹ Luông ở Vàm Nao, kêu rử quý ra đón tân giai nhơn.

6. Ngoài một số trưởng lão nam nữ, những người đi đưa cô dâu đều phải có võ nghệ khá cao, nhứt là bốn thể nữ đi theo kiệu hoa và bốn kiệu phu.

7. Khi họ đàn trai rời thuyền lên bờ để tiếp đón tân giai nhơn, thể nữ và kiệu phu đề cao cảnh giác,

sẵn sàng chiến đấu.

8. Họ nhà gái xuống viếng thăm loan thuyền của họ nhà trai, lấy cớ là xem trần tích trang hoàng, bí mật giết hết thủy thủ đoàn. Cố lục tìm tất cả bửu vật trên thuyền bỏ vào trong những cái bao có yếm bùa của tôi, cột miệng bao lại rồi án binh bất động trong loan thuyền, chờ hiệu lệnh của tôi mới khai chiến.

9. Sau lễ khai quang điểm nhãn của dâu rể, đại nhơn cùng quý phu nhơn bước tới chúc phước cho đôi trẻ và đeo nhẫn cưới vào ngón áp út của chú rể. Chiếc nhẫn này đã được tôi yếm bùa để Hà Bá không gỡ tà pháp ra được.

10. Khi bên đàn trai tặng nữ trang cho cô dâu, xin phu nhơn nên bỏ vào cái túi da này, lấy cớ là cô dâu mang quá nhiều nữ trang, không còn chỗ mang thêm nên cất vào bao da để cô dâu dùng về sau.

11. Đúng giờ nghinh tân giai nhơn, quan ngài truyền cho ban lễ nhạc tấu khúc “Phụng Cầu Hoàng” và bắt đầu đốt pháo chào mừng. Bản nhạc này là lệnh chuẩn bị chiến đấu, dứt bản này bằng một hồi trống và phèng la, dứt hồi trống là hiệu lệnh tấn công triệt tiêu tất cả bên đàn trai không chừa một ai. Còn phần Hà Bá do tôi đảm trách.

12. Thanh toán xong chiến trường, bọn yêu tinh thủy tộc sẽ hiện nguyên hình sau khi bị giết. Đại nhơn cho gom hết xác thủy tộc chết lại một chỗ nổi lửa lên đốt hết để trừ hậu hoạn.

Kế hoạch mười hai điểm này tuyệt diệu ở chỗ thần tốc và bí mật, bằng không sẽ ảnh hưởng ngược lại cho chúng ta, tai hại vô cùng.

- Bồn chức không thấy chi khó khăn, vậy bây giờ chúng ta bắt tay vào việc được chứ?

- Thừa được! Cầu Phật Trời gia hộ chúng ta trong trận chiến sanh tử này.

Buổi lễ “Vu Qui” tuy vội vã nhưng cũng huy hoàng ra phết. Khách khứa kéo tới nườm nượp chúc tụng biết bao cao ngôn, mỹ từ, trên chót lưôi, đầu môi, lễ vật, quà tặng được dịp tăn đặng cho quan phụ mẫu để lấy điểm cũng có, tỏ tình thân mật cũng có, giao hữu cũng có, tương giao liên huyện cũng có. Mặc cho gia súc bị giết để đãi tiệc châu Diêm Chúa kiện cáo, mặc cho thủy tộc cá, tôm, cua, lươn, nghêu, sò, ốc, hến phải hy sinh cho hôn lễ tung bừng náo nhiệt, tới đầu giờ Ngọ mới dứt lễ Vu Qui, lạy xuất giá.

Lễ đưa dâu lại càng long trọng, cờ xí ợp trời phát phơ trước gió, tàn lọng nghinh ngang đón ngọn đông phong, kiệu hoa rực rỡ màn che sáo phủ, lễ nhạc dẫn đầu đủ cả bát âm với trống đánh ba nhịp sáu, lính lệ đồng phục rực rỡ, gươm giáo sáng lòa giàn hầu hai bên sườn tả hữu, thanh niên thiếu nữ đưa dâu ăn vận quần là áo lụa những nha diêm dứa, đoàn học trò lễ xướng điệu hát nam hát khách, hòa điệu với lễ nhạc, gây nên cảnh ồn ào gây náo nhiệt cho dân chúng nhà quê tề tựu hai bên ven đường, xem lễ đưa dâu quá kiêu sa, tốn kém, chỉ trở bàn tán.

- Tiểu thơ quan huyện bị thủy thần bắt đi, nhờ vị hiệp sĩ ở Vàm Nao giải cứu nên được tuyển chọn làm rể đông sàng. Làm rể quan huyện là “chuột sa hủ nếp” rồi, sướng quá hả!

-Mấy chị dâu có biết gì tới “ép dầu ép mỡ, ai nữ ép duyên”. Tiểu thơ đâu có ưa thích gì anh chàng hiệp sĩ lạ hoắc lạ quơ. Buổi chiều hôm qua lúc di ngang qua huyện đường, chính tôi thấy tiểu thơ như kẻ mất hồn từ trên kiệu được các thể nữ đỡ xuống đất và phò vào huyện đường, kẻ như tiểu thơ muốn ngất xỉu rồi.

- Đám cưới gì mà gấp rút như “hôn lễ chạy tang”.

- Tiểu thơ bị giam cầm ba ngày một đừ, lại thêm cuộc lễ vu qui, rồi còn “động phòng hoa chúc” nữa, chắc chịu đời không thấu

- Thôi đi mấy chị ơi! Người ta lên kiệu bông, về nhà chồng, hưởng đủ thú ái ân hạnh phúc biết bao nên dầu có nhọc mệt chút đỉnh, đâu có nhằm nhò gì ba cái mệt lè tẻ đó.

- Chắc thủy thần đã vui hoa dập liễu, phá hoại trình tiết của người đẹp Vĩnh An nên quan huyện phải gấp rút gả bán để gỡ danh dự và giữ đúng theo cáo thị đã đăng.

- Úy chà! Đám thanh niên đưa dâu ăn mặc gọn ghẽ xinh tươi, thấy mà phát thèm. Bọn con gái chót chết. Bọn con trai bên vệ đường cũng không kém:

- Mấy cô đưa dâu diêm dúa như tiên nữ giáng trần, muôn màu ngàn sắc, phát phối tà áo tơ mỏng manh bao lấy những thân hình yếu điệu nõn nà, những đường cong thẩm mỹ, gây nên lưu luyến mộng cho bọn đực rựa chúng ta.

Lễ nhạc vẫn tung bừng hòa điệu với giàn trống ngũ âm, đánh ba nhịp sáu, càng cuốn hút đám dân quê ra vệ đường chiêm ngưỡng mãn nhãn, một lễ đưa dâu long trọng quá mức tưởng tượng từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ.

Đoàn đưa dâu tới địa điểm cuối giờ Ngọ, mọi người đều uể oải vì phải đi bộ quá xa dưới ánh nắng gay gắt của mùa hè, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đồng thời nghe tiếng tiêu thổi từ xa tiến vô bờ. Chiếc loan thuyền rực rỡ treo hoa kết tui, nơ nhiều điều phũ quanh, trên mũi thuyền có tấm biển to “cung hỉ tân nương” sơn son thếp vàng. Thủy thủ đoàn vận đồng phục màu trắng viền xanh chỉnh tề, đứng trước mũi và sau lái, đưa tay vẫy chào họ nhà gái.

Quan huyện cho một lính lệ đem cây tre tới cột ba chùm pháo tiểu-trung-đại theo thứ tự, hễ châm ngòi sẽ phát ra tiếng nổ đều đặn, trầm bổng giống như tiếng trống lễ và dặn dò kỹ là chờ khi ban lễ nhạc hòa tấu xong bản “Phụng Cầu Hoàng” mới châm ngòi pháo theo kế hoạch.

Bí mật được hoàn toàn giữ kín đến lúc này, không ai ngoài nội bọn được biết, lại còn phân công phân nhiệm kỹ lưỡng cho mỗi cá nhân theo đúng trình tự, nhịp nhàng uyển chuyển như nhạc khúc “nghê thường”. Long thuyền càng tới gần bờ, lễ nhạc họ đàn trai càng rộn rã hơn, đáp lễ với lễ nhạc đàn gái.

Loan thuyền cặp bến, anh thủy thủ đứng chờ sẵn ở mũi thuyền mau lẹ nhảy lên bờ niệt dây dõ vào gốc cây dừa chắc chắn, xong chạy lại chụp lấy dây thừng từ phía sau lái quăng lên đem cột chắc vào gốc cây khác. Ván gỗ lớn được đẩy ra từ loan thuyền làm lối đi lên bờ thật vững vàng.

Ông trưởng tộc đàn trai, áo thụng xanh khăn đóng nhiều đen, chân mang giày hàm ếch da cạp, tung người lên đứng vững trên tấm ván, thông thả đi lên bờ với hai hầu sĩ tả hữu. Kế đó là quý vị trưởng lão khăn đóng áo dài, nam nữ từng cặp, sánh bước đi lên. Ông trưởng tộc tới trước mặt họ đàn gái, đứng lại, hai hầu sĩ người bưng khay trầu rượu, người rót rượu huỳnh tương vào ly đặt trên khay trầu rượu, ông xướng lên giọng ồm ồm như cạp rồng:

- Kính thưa hai họ, nhơn danh trưởng tộc đàn trai, tôi có đôi lời phân tỏ “nam đại ứng hôn, nữ đại xuất giá” theo truyền thống của tiền nhơn, hôm nay tôi xin phép “múa búa trước cửa Lỗ Ban” trình bày cùng chư liệt vị ngày giờ trọng đại của đôi trai tài gái sắc, hợp cẩn để duy trì nòi giống, chủng tộc. Kính xin vị chủ hôn đàn gái vui lòng chỉ biểu cho.

- Bồn chúc và gia quyến tán thành hôn lễ này

Học trò lễ phía ông trưởng tộc đàn gái xướng lại:

- “Tiên lễ hậu tán... bá”. Đoàn học trò lễ họ đàn gái nhứt bộ nhứt bài đi hai hàng ra, tay bưng cái khay nhỏ tiến ra nhận hai ly rượu bên họ đàn trai, mang tới dâng rượu lên ông bà tri huyện hóp một hóp rượu, đặt hai cái ly xuống khay cho học trò lễ mang ra phía sau. Hai học trò lễ hầu tri huyện châm đầy hai ly rượu tẩm thuốc độc nhẹ, mang đến dâng lên trưởng tộc đàn trai.. Cuộc lễ tiếp tục cho đến hết phần đãi lao tân, chủ của hai họ, ông trưởng tộc họ đàn trai xướng:

- Tân lang tiên trình... tứ bá... Chàng rể từ dưới ghe bước lên trong bộ lễ phục sắc sở có hai phụ rể cận vệ, được học trò lễ phò lên trước mặt ông bà tri huyện và lạy bốn lạy. Học trò lễ xướng:

- Quí... Chàng rể quí xuống trước mặt nhạc gia. Học trò lễ xướng:

- Tân nương diện trình...tứ bá.. Cô dâu đội mào hát bội, mặt che khăn nhiều đỏ, được hai thê nữ và hai cô phò dâu đưa xuống khỏi kiệu, đi giữa hai hàng học trò lễ nhứt bộ nhứt bài, tới trước mặt song thân lễ bá bốn lạy, xong ngồi bên mặt của chú rể. Học trò lễ xướng:

- Quì...Cô dâu ngồi bẹp xuống.

- Lang nương tương bái...nhị bái...Cô dâu chú rể quay mặt lại đối diện, lễ hai lạy.

- Bình...thân...! Cả hai đứng lên.

- Lễ nữ gia...tứ bái...! Cả hai hì hụp lạy bốn lạy hướng về chỗ đứng của ông bà tri huyện.

- Bình...thân...! Cả hai lại đứng lên.

- Lễ nam nhạc gia...tứ bái...!Cả hai sì sụp lạy bốn lạy về hướng cha mẹ đằng trai.

-Bình...thân...! Cả hai đứng lên. Học trò lễ lại xướng lên:

- Lễ khai quang...điểm nhãn...xuất trình... Chàng rể nhẹ nhàng mở tấm màn đỏ che mặt cô dâu lên để xem mặt cô dâu, mỉm nụ cười thỏa mãn, hun nhẹ lên vùng trán thơm phức dâu thơm..

- Bình...thân...!Cả hai đứng nghiêm.

- Lễ tạ...vật...! Cô dâu nắm bàn tay chàng rể âu yếm nong vào ngón áp út chiếc nhẫn hột xoàn sáng lấp lánh. Kế đó lễ vật của họ đằng trai được các thanh niên nam nữ bung lên từ chiếc loan thuyền đem dâng chủ hôn đằng gái. Xong phần này rồi, học trò lễ xướng:

- Lễ...tân kiến...! Ông tri huyện cầm cái quạt đòi mời to lớn xếp lại rồi trao cho chú rể. Ông bà chủ hôn đằng trai trao cho cô dâu nhiều món nữ trang gắn hột xoàn sáng chói và cái hộp lớn bằng vàng ròng. Bà huyện lạnh tay nhận nữ trang và cái hộp vàng bỏ vào túi da có dán bùa, cột miệng lại, trao đưa cho thể nữ cất giữ, xong đưa cái túi da khác có nữ trang cho cô dâu.

Ông trưởng tộc đằng trai xướng:

- Lễ bái nghinh tân nương lên loan thuyền...

Ông trưởng tộc đằng gái xướng:

- Lễ nhạc hòa khúc “Phụng Cầu Hoàng”. Thế là hai ban lễ nhạc thi đua cùng nhau tấu khúc Phụng Cầu Hoàng lãnh lót du dương trầm bổng, trầm bổng du dương, vang rền xa gần.

- Lễ pháo tiễn tân nương...! Tiếng pháo bắt đầu nổ ầm.. ùng..rẹt rẹt... vang rền, khói pháo khét lẹt mùi lưu huỳnh tỏa rộng cả bờ sông đang cử hành lễ rước dâu.

Bỗng nhiên chàng rể la thất thanh nhưng bị tiếng pháo lấn áp:

- Trời ơi! Cứu tôi, cứu tôi. Chàng rể hai tay ôm bụng, máu me chảy ròng ròng trên mặt đất, vun vút chạy thoát ra khỏi màn khói dày đặc lưu huỳnh, cô dâu đang hăng tiết vệt rượt nà theo đâm tới tấp vào lưng chàng rể, đám dân quê hiếu kỳ và ngạc nhiên, la hét ồm ồm:

- Con dâu gì mà tàn độc thế!

- Con gái gì mà chưa về tới nhà chồng đã vác dao nhọn rượt chém giết chồng.. Họ bắt nhẫn muốn xông ra cứu chàng rể nhưng đoàn lính lệ gươm dao múa tít chặn họ lại, bắt đứng yên, không được chạy lộn xộn. Trong lúc đó, toàn thể thủy thủ loan thuyền đều bị giết hết, hiện nguyên hình đủ loại cá lớn, rắn to, đồng thời các trưởng lão nam nữ, các phù rể, cả họ đàn trai đều bị phân thây trong khói pháo mịt mù, hiện nguyên hình loài thủy tộc, nằm sấp đồng, dân chúng trông thấy, la hét sợ hãi, kéo nhau bỏ chạy.

Chàng rể bị cô dâu rượt nà, túng thế quá nhảy lại nắm bắt ngang hông quan tri huyện giờ cao lên, còn tay kia bịt vết thương nặng dưới bụng, đôi mắt mở to dữ tợn, đặng đặng sát khí:

- Ai tiếp tục động đến ta thì tên tri huyện hèn nhất này tan xác tức thì... Cô dâu khựng lại, đoàn lính võ nghệ cao cũng đành đứng vây quanh, mắt lom lom nhìn chàng rể đang giờ hông quan huyện lên cao, hai tay bị tréo ra phía sau, hai chơn đang hươ hươ trong không khí, sợ bị giết chết, cổ quá to:

- Lui ra xa hết đi! Mọi người không dám chần chờ đều ra hết. Cô dâu già nghiêng rằng:

- Mi là ngư tinh quỷ quái lộng hành, phen này ta tha chết cho mi, hãy về lo tu luyện sám hối, mong

chờ kiếp sau sang kiếp nọ sanh. Mi hãy mau để quan tri huyện xuống và cắt đi, binh tướng của mi đã bị chúng ta hóa kiếp hết rồi, mi hãy nhìn kỹ coi!

Chàng rỏ run sợ quá đối trước cảnh tượng hãi hùng: xác chết của họ nhà trai và nhóm thuộc hạ đều biến thành những bộ xương cá trắng hếu đủ các loại, la liệt khắp bờ sông. Thuyền loan chỉ là thân cây dâu to lớn bị cột hai đầu vào hai gốc cây

Bấy giờ dân chúng mới thấy được toàn thể bên nhà trai là đám ngư tinh quỷ quái, họ vỗ tay reo hò, hoan hô cô dâu kịch liệt.

Chàng rỏ hoảng hồn, hoảng vía, vội buông quan huyện xuống đất, co giò chạy mau ra bờ sông phóng mình xuống nước mất dạng dưới làn nước sâu, ôm mối hận ngàn đời với quan huyện và ông thầy bùa Lỗ Ban.

Cô dâu từ từ cởi bỏ quần áo cô dâu và các món hóa trang, trở thành thầy Chín Lóc cùng họ nhà gái hát khúc khải hoàn trở về huyện đường. Dân chúng dàn ra hai bên vệ đường hoan hô, chiêm ngưỡng bậc đại tài năng, cứu nọn độ thể. Quan huyện tuyên bố cho dân trong huyện được vui chơi hỉ hạ một ngày để ăn mừng chiến thắng, cứu được cô con gái cung.

Quan tri huyện được thăng thưởng vì lập công lớn diệt trừ quỷ quái những nhiều dân chúng, thăng chức Tuần phủ, đổi đi nơi khác.

Từ đó, danh tiếng thầy Chín Lóc nổi như cồn, tiếng đồn lan rộng khắp tỉnh Long Hồ (Vĩnh Long) và các tỉnh phụ cận. Hễ nhà nào bị ma quỷ quấy nhiễu, hoặc đàn bà, con gái bị mắc bệnh đàn dưới đều thỉnh thầy Chín Lóc tới chữa trị dễ dàng...

Ngư tinh cá Hú chiến bại nhục nhã trở về thủy động, buồn rầu mang binh tương tư vì sắc đẹp của tiểu thơ Giáng Tuyết. Công chúa Nam Hải nhốt trong hòm vàng cũng bị mất luôn, không còn gì để giúp giải quyết đòi hỏi mạnh bạo của con lợn lòng. Hú nhứt định tìm lại cho được cái hòm vàng có công chúa Nam Hải nhốt bên trong và cưới vợ trần thế để rửa hận.

Cá Hú biến hóa cải trang thành nọ sanh thanh nhã, thơ phú văn chương trác tuyệt, xài phí tiền bạc vào hàng quyền quý cao sang, tới đâu cũng được nhiều người bợ đỡ, tung bốc. Hú mỉm cười trong lòng khinh bỉ hạng người vá áo túi cơm, ngoài mặt thì niềm nở vui vẻ.

Chính nhờ bọn vô lại này mà Hú biết gia đình quan tuần phủ tiếp tục cuộc sống cao sang. Tiểu thơ Giáng Tuyết được thầy Chín Lóc chữa lành bệnh, trở lại nếp sống bình thường, đang chờ ngày xuất giá về với quan Tổng Binh Gia Định. Hú không dám động tới tiểu thơ Giáng Tuyết vì bùa niệt của thầy Chín Lóc được lồng vào bên trong nữ trang đeo trên người Giáng Tuyết, bảo vệ nàng đêm ngày thần diệu quá, Hú không cách gì tới gần nàng được.

Hú chỉ còn mong mỗi chiêm đoạt lại chiếc hòm vàng nhốt nọn ngư công chúa mà thôi. Cũng khá thiên nan vạn nan. Hòm vàng nằm trong túi da có niệt bùa của thầy Chín Lóc, không thể đụng tới được, làm sao đây? Đêm nào Hú cũng trần trọc mãi nhưng nghĩ chưa ra mưu kế.

Một ngày kia, Hú ra khỏi quán trọ, xun xoê trong tư thế công tử bột, gặp một anh lưu manh quen mặt, hấn rập người xuống:

- Kính chào công tử! Người khỏe mạnh chớ?

- Không dám! Đa tạ quý hữu, tôi vẫn mạnh.

- Hôm nay tiết trời sang đông, nếu có được chút rượu hiệu “ông già chống gậy” nhắm nháp, chắc ấm áp dữ đa.

- Nào chúng ta ghé vào tửu điểm này. Xin mời!

- Ha..ha.. Công tử hào hoa phong nhã lắm đó!

- Chút đỉnh thôi, bằng hữu! Nhắm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó!

Rượu vào lời ra. Hú biết mình dốt đặc cán mát, song cũng châm vài ba chữ thánh hiền cho có thể

gọi là..

- Từ phòng tri kỷ thiên bôi thiêu! Nào xin mời..cạn ly!

- Công tử văn chương thi phú trác tuyệt. Sốt tới khoa thi Hương rồi, sao không thấy công tử nghỉ đến Tiều đẳng khoa?

- Có chớ! Nhưng ngặt một nỗi bửu vật của tổ tông để lại bị thất lạc, phải truy kiếm cho ra, rồi mới tính đến cả hai khoa. Tiều đẳng khoa phải lập trước cho tròn câu hiếu đạo với tổ tông và với chính mình trước tiên đã!

- Trên đời này ít có người hiếu thảo và trực dụng như công tử, mỗi xin bái phục. Chẳng hay bửu vật ấy hình thù ra sao, nếu công tử cho tôi biết, tôi sẽ vì công tử mà tiếp tay truy tầm cho “châu về hợp phố”.

- Cửa chẳng đáng giá là bao, nhưng nó là bửu vật tông môn nên tôi phải ra công đi nhiều, khắp miền thành thị cho đến thôn quê, nơi nào có tiệm kim hoàn hay các nơi có lẽ lộc, đình đám hội hè, các bậc đại các thường đeo các món nữ trang quý báu để chưng diện, tôi đều có mặt để truy tầm. Nếu gặp được, tôi sẽ theo sát xin mua lại với bất cứ giá nào hoặc tìm cách chiếm đoạt lại nếu cần..

- Công tử cũng nên cho tôi biết báu vật ấy hình dáng thế nào để tôi giúp công tử một tay. Nếu tìm thấy, tôi sẽ thông báo ngay cho công tử.

- Nó là cái hộp nhỏ bằng vàng, giống như cái quan tài có nắp đậy bên trên. Nặng lối mười lượng vàng, dài hai mươi phân, ngang cỡ mười phân, không đáng giá bao nhiêu. Giá trị ở chỗ bên trong cái hộp có tượng nữ nhơn ngư bằng pha lê trong ngần, thuộc loại pha lê cao độ nhứt. Nếu ai có mang đến tôi xin trọng hậu năm trăm lượng vàng. Còn như biết cái hộp đó nằm ở đâu, dẫn tôi đi xem, nếu đúng tôi sẽ đền ơn năm mươi lượng vàng.

- Ô! Hay quá! Ngộ quá! Tôi được thấy cái hộp vàng ấy tại tư dinh quan Tuần phủ, nhơn dịp lễ vu qui tiểu thơ Giáng Tuyết có trình diện hai họ tất cả của cải hồi môn của tiểu thơ, trong số đó có cái hòm bằng vàng này nhưng tiểu thơ không có mở hòm ra nên không ai biết bên trong chứa đựng cái gì.

- Nếu biết chắc chắn cái hòm vàng đang ở trong tay phu nhơn Tổng binh Gia Định thời dễ quá rồi. Quý hữu cảm phiền nhận trước mười lượng vàng, phần bốn mươi lượng còn lại sẽ trao ngay cho quý hữu nếu quý hữu nói khéo thế nào để Tổng binh phu nhơn chịu mang cái hòm ấy ra cho tôi coi.

- Chút ít công nhỏ mọn mà công tử hậu hĩ quá vậy.

- Cửa hèn mọn đâu dám sánh công lao to tát của quý hữu giúp tôi tròn câu hiếu đạo. Nếu không có gì trở ngại cho quý hữu, kính xin mời quý hữu tiến dẫn tôi đến cùng với quý hữu diện kiến Tổng binh phu nhơn thì tiện lợi lắm.

- Tốt lắm! Ngày mai công tử hẹn tôi ở đâu, lúc nào?

- Ngày mai đầu giờ Dần, quý hữu tới bến đò ở gần tửu điểm này, tôi sẽ có mặt tại đó cùng quý hữu đáp thuyền về Gia Định trấn.

- Được rồi! Chúng ta hẹn nhau ngày mai. Chúc công tử “kỳ khai đắc thắng”.

Người đưa tin vui về cất số vàng vào bọc áo, hớn hờ ra về, không kịp để ý tới cặp mắt nham hiểm của Hú, trán rịn mồ hôi sắp đặt cuộc hành trình, chiếm lại vật sở hữu yêu quý của mình.

Sáng hôm sau, chiếc thuyền buồm sáu cánh, bọc gió lướt mau trên sông Tiền ra thẳng cửa biển. Hai trạo phu ngồi dựa lưng vào be thuyền ngủ gà ngủ gật, anh lái thuyền nghiêm chỉnh đề cao cảnh giác, tay mặt giữ chặt đòn bánh lái, tay trái điều khiển dây lèo cho sáu cánh buồm bọc gió thích hợp tối đa.

Bên trong khoang thuyền, một mâm lớn thức ăn thịnh soạn gồm sơn hào hải vị do hai nữ tỳ bồi tiếp hai thực khách: công tử Hú và người đưa tin. Họ đang nhấm nháp rượu Mai Quế lộ thượng hảo hạng và cợt nhả với hai nữ tỳ thoải mái. Thuyền ra tới cửa Cần Giờ vào giờ Ngọ, trực chỉ cửa sông

Sài Côn. Công tử Hú và người đưa tin mãi mê hú hí với nữ tỳ. Anh đưa tin được ăn nhậu, hú hí với người đẹp, quên mất mình chỉ là tên vô lại “đắc nhứt thời, hưởng nhứt thời”, lo lắng làm chi cho mệt. Thật ra anh ta đang đi vào cỏi chết mà chẳng hay biết gì.

Thuyền đến trấn Gia Định, từ từ tiến vào bến, ghe thuyền tập nập, các trạo phu và anh lái thuyền xoay trở đưa chiếc thuyền buồm đã cuốn hết buồm vào cặp bến.

Công tử dạo qua loa rồi cùng người đưa tin lên bờ đi tìm, hỏi thăm đường đi tới tư dinh Tổng binh Gia Định trấn. Ròng rã một ngày lặn lội tìm kiếm mới tới được tư dinh quan Tổng binh.

Hú công tử bàn tính mưu kế:

- Anh cải trang thành lính lệ trà trộn vào đám quân sĩ canh gác tư dinh quan Tổng binh, đột nhập vào tư thất, tìm cho ra phòng ngủ của phu nhân quan Tổng binh, rồi trở lại đây cho tôi hay. Tôi vẫn ở đây đợi anh cho đến khi anh trở lại. Đây, cầm thêm mười lượng vàng nữa để sắm sửa trang phục.

- Lỡ công tử uống rượu say, người ta khiêng công tử đem đi nơi khác, tôi làm sao gặp công tử?

- Anh đừng quên rằng tôi rất thận trọng để kịp thời ứng phó công việc hệ trọng này. Tin tôi đi.

- Sau đó chúng ta làm gì nữa?

- Anh đừng nóng. Chúng ta hành sự từng giai đoạn một, tuần tự liên tục, anh chỉ cần làm theo đúng lời yêu cầu của tôi, anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu rồi. Chào công tử, tôi đi đây.

- Anh đưa tin ra khỏi quán, tìm thấy tiệm cầm đồ cũ, vào mua một bộ trang phục lính, tìm chỗ vắng thay trang phục, mua một mớ thịt sườn heo quay và một hũ rượu Mai Quế, thông thả tới trước cổng tư dinh quan Tổng binh la cà với lính canh:

- Thưa anh, bữa nay tôi đánh bài hên quá, thắng được tiền, mua được bình rượu ngon và đồ nhậu tuyệt hảo, mà ngặt vì: “Rượu ngon, đồ nhậu tuyệt vời, Bạn hiền không gặp mà mời nhậu chơi”. Nếu anh không ngại, tôi xin cùng anh nhậu chơi thỏa thích, có được không đây? Vừa nói anh vừa đưa bình rượu và gói sườn heo quay thơm phức vào trước mũi anh lính canh cổng. Anh lính lệ làm bộ lầy oai, nạt lớn:

- Đồ say rượu mất bình tĩnh! Có biết đây là tư dinh quan Tổng binh không hả? Coi chừng rơi đầu nghe!

Anh đưa tin giả bộ say rượu, nói bá láp bá xàm, để bình rượu và gói sườn quay trên ngạch cửa sổ vọng canh, quì xuống, ỏi mưa thốc tháo..mệt mỏi.

Anh lính canh thông cảm cho đồng đội say rượu, bước ra ngoài đỡ anh đưa tin vào bên trong vọng canh, dìu anh ta nằm dài trên tấm ván nghỉ mệt.

Mùi thịt sườn quay thơm sực nức làm anh lính lệ thèm quá, ngó quanh quất không thấy cai cơ hay tuần đội đâu hết, nhẹ tay mở gói sườn heo quay, lấy một miếng lớn đưa lên miệng cắn ngon lành. Kế đó anh ngó dáo dác bốn phía không thấy có ai, bèn mở nắp bình rượu Mai Quế hớp mấy hơi, khoái trá vô vùng. Cứ thế, anh lính lệ nhậu hết hai phần bình rượu, trời cũng sắp hoàng hôn, anh lính lệ say khướt, gục xuống bên ngạch cửa sổ.

Được thế, anh đưa tin nhào tới lấy bình rượu đập vào đầu anh lính lệ, kéo xác anh lính ra giấu trong bụi rậm, giấu bình rượu và gói thịt đi. Xong xuôi đứng dậy nghiêm chỉnh, mã tấu cầm tay đang hoảng.

Một lúc sau, có anh lính lệ từ trong dinh tay xách đèn lồng ra tới cổng thay phiên gác, treo đèn lên trước cổng. Anh đưa tin lẳng lặng xách mã tấu đi vào trong, không thấy ai cản trở, lặn mò xuống tới hậu dinh, thấy ánh đèn lồng lấp ló đầu kia, anh núp sau cây cột lớn nghe ngóng:

- Ê! Hôm nay con The làm gì mà ở miết trong phòng phu nhân cho tới bây giờ?

- Nè Liễu, mày không biết con The giỏi về khoa cạo gió, giải huyết hay sao? Chắc Tổng binh phu

nhơn se mình gì đó chứ gì!

- Á! Yên nói tao mới hiểu, cho nên Đô tổng quân sai tao với mày lên trực nó về chứ gì?

- Đúng rồi! Còn gì nữa. Đi mau lên rước nó về kẻo bà Đô chờ lâu quá chúng mình sẽ mệt nhĩ với bà lắm đó. Cả hai cười khúc khích đi ngang qua chỗ anh đưa tin, tiến vào trong hành lang dài.

Anh đưa tin rón bước nhẹ theo cách khoảng cho kịp hai ả thể nữ, quanh qua lộn lại tới một cửa phòng lớn đóng kín, bên ngoài có hai thể nữ ngồi trên ghế, đèn đốt sáng trưng. Một trong hai cô cất tiếng:

- Hai cô Liễu-Yên đến đây có việc gì?

- Thừa nhĩ vị vệ sĩ, Đô tổng quân sai chúng tôi đến đây để rước chị The về cạo gió cho bà Đô bị cảm nặng.

- Cô The đang sẵn sóc sức khỏe cho Tổng binh phu nhơn, lệnh bà se mình, phiền hai cô về bẩm báo lại Đô tổng quân.

- Thừa nhĩ vị vâng! Chừng nào chúng tôi trở lại rước chị The?

- Hai cô cứ về đi. Xong việc, chúng tôi sẽ cho người đưa cô The về giúp phu nhơn Đô tổng quân.

Nhìn cảnh vật xung quanh để ghi nhớ và nghe hai bên đối đáp, anh đưa tin biết chắc chắn đây là ngoại phòng của Tổng binh phu nhơn, anh ta lui bước trở ra tới gần cổng, lấy bình rượu và gói thịt quay ra, lân la mời anh lính canh ăn nhậu. Anh ta giả bộ uống ừng ực. Anh lính canh thật tình uống gần nửa bình rượu, say hoắc cần câu. Anh đưa tin bước ra khỏi vọng canh, đóng cổng lại, rảo bước về tửu điếm, thấy công tử vẫn còn ngồi đó run đùi nhậu lai rai, liền báo cáo tự sự. Công tử nghe dứt, gọi tiểu nhị đến trả tiền rồi rời khỏi quán nhậu, rảo bước về phía tư dinh quan Tổng binh.

Cả hai vào cổng rất dễ dàng vì anh lính lệ say quá, gục xuống bàn canh, ngáy đều đều. Công tử vội vã lột quần trang anh lính canh mặc vào người, lấy quần áo của mình mặc vào anh lính lệ, để ngồi ngay ngắn trên ghế trong vọng canh. Xong xuôi, hai người đi thẳng tới trước ngự phòng của phu nhơn:

- Kính thưa nhĩ vị, chúng tôi được lệnh Tổng binh đại nhơn hỏa tốc về đây thông báo cho lệnh bà hay đêm nay có thích khách đến ám toán, xin đề phòng cẩn mật.

- Nhĩ vị chờ ở đây. Tôi vào bẩm trình với lệnh bà rồi sẽ phát lạc sau.

- Được! Chúng tôi tuân lệnh.

Bất ngờ, công tử nhẹ nhàng phóng thanh mã tấu vào lưng nữ vệ sĩ khi cô ta quay lưng mở cửa ngoại phòng, cô té xuống nền gạch. Đồng thời công tử phi thân tới đưa một cước như trời giáng vào ngực nữ vệ sĩ kia, ngã lảo ra chết tốt. Hai người vội vã lôi hai xác chết nữ vệ sĩ giấu vào bụi rậm, xong trở lại trước cửa ngự phòng. Công tử nói nhỏ:

- Vào trong đi! Công tử lại hát hàm ra lệnh, trong lúc anh đưa tin kinh ngạc trước võ nghệ tuyệt luân của một nho sĩ trói gà không chặt, trong chớp nhoáng hạ hai nữ võ sĩ cận vệ của Tổng binh phu nhơn.

Cả hai bước mau vào tấm thất, màn che, sáo phủ, loanh quanh một lúc mới tới phòng ngủ của phu nhơn. Qua bức màn hồng treo trước ngoại sán, ánh sáng dịu dàng của hàng chục ngọn đèn cầy trên vách tỏa ra. Phu nhơn đang nằm sắp lả lợ trên giường, phơi trơn nước da trắng ngà với mọi đường nét tuyệt vời, một ả thể nữ trẻ đang nhẹ nhàng thoa bóp trên lưng bà. Cảnh tượng ly kỳ hấp dẫn này làm công tử Hú chân chờ hành động, đôi mắt thất thần đang chiêm ngưỡng và tận hưởng giờ phút tuyệt trần, ngàn năm một thuở.

Đấm bóp trên lưng xong, ả thị tì mở màn chun ra để đi lấy thuốc cho lệnh bà uống, bỗng khựng lại, quắc mắt la lớn:

- Hai người sao dám vô lễ xâm nhập ngoại phòng của phu nhơn? Võ sĩ đâu, hãy bắt họ trói lại

Một nhóm nữ vệ sĩ chạy tới, gươm giáo tuốt trần, xông vào tấn công hai chú lính lệ già. Hú công tử bình tĩnh huơ mã tấu chém đứt tấm màn màu hồng mỏng che ngọa sà, phóng tới, chia mã tấu sát cạnh cần cổ trắng ngần nõn nà của phu nhon, quát lớn:

- Mọi người không được vọng động, buông vũ khí xuống, chờ phu nhon ra chỉ thị. Thừa lệnh bà hãy nằm ngửa ra xem tôi là ai, vừa nói Hú đưa tay lật ngửa phu nhon ra. Ôi! Hình ảnh nào đẹp bằng hình ảnh này. Công tử Hú ngẩn ngơ tròn xoe cặp mắt nhìn hai gò bồng đảo nhỏ nhắn, xinh xắn với hai núm tròn đỏ hồng dưới ánh sáng mờ ảo.. Nếu không có chủ đích lấy lại chiếc hộp vàng lay chuyển tâm tư, chắc chàng ta khó bỏ qua..

- Ô! Người..! Ta nhớ rồi..., phu nhon thét lệnh, sợ hãi. Người là Hà Bá sông Tiền, đã một lần hãm hại ta, bây giờ còn đến đây sanh sự nữa. Người muốn..gi?

- Xin lệnh bà hãy trả lại cái hòm vàng bên trong có nữ nhon ngư, bửu vật của thủy cung.

- Cút mau! Ta sẽ đưa sanh tử linh phù ra trị người đây.

- Hà..hà..! ta e rằng lệnh bà sẽ bay đầu trước khi lấy được sanh tử linh phù. Hãy nghĩ kỹ lại đi, cái hòm vàng có giá trị gì đối với vàng ngọc mà bà hiện có, tiếc làm gì cái hòm nhỏ mà phải bỏ mạng..!

- Người nói có lý. Vậy hãy rời ngọa sà để ta đi lấy chiếc hòm vàng cho người.

- Lệnh bà cho biết chỗ cất cái túi da, thuộc hạ tôi sẽ tự thâm hồi.

- Được. Hãy mở hộc tủ thứ nhứt bàn phần lấy cái chìa khóa đen, đi lại tấm vách có bức tranh lớn, kéo bức tranh qua một bên thấy có ổ khóa, mở khóa xong kéo cánh cửa nhỏ ra sẽ thấy cái túi da.

Anh đưa tin làm theo lời phu nhon nói, thấy cái túi da nằm trong đó với nhiều nữ trang sáng giá đề xung quanh. Anh ta chớp cái túi da lại không quên “thím xực” một số nữ trang bỏ vào túi.

- Thừa công tử xong rồi!

- Ta tha chết cho bà nếu bà hộ tống chúng tao ra khỏi công tư dinh. Bà đồng ý chứ?

- Được! Hãy để ta chỉnh lại xiêm y. Tất cả mọi người án binh bất động. Nghe rõ chưa?

- Dạ. Nghe rõ!

Công tử Hú chờ phu nhon mặc áo quần xong, rút mã tấu lại đẩy phu nhon đi trước. Đi ra chưa tới công tư dinh đã thấy đèn đuốc sáng trưng, tiếng quát om sòm của Đô tổng quản:

- Bọn lính gác cổng lặn đâu mất hết rồi? Còn trường canh đâu?

Công tử Hú biết không thể thoát được vòng vây vì vương víu anh trợ tá. Hú quyết định mau lẹ, đưa mũi mã tấu tới trước hót lấy cái túi da, thò tay kia chụp lấy rồi phóng mình vào bóng đêm mất dạng. Tội nghiệp cho anh đưa tin vì tham tiền mà đi vào cửa tử. Đoàn vệ sĩ và lính lệ thấy phu nhon không còn bị kèm chế, nhào tới chém tan xác anh ta.

Hú ngư tinh thoát nạn mang túi da về thủy động, không làm sao mở ra được vì bùa niệm Lỗ Ban trấn yểm bên trong. Đêm ngày mơ màng tưởng nhớ đến thân hình kiều diễm của phu nhon Tổng binh và nữ nhon ngư quá độ, nằm liệt giường. Bọn thuộc tướng bị quan tri huyện Vĩnh An tiêu diệt gần hết, ngư tinh Hú buồn rầu rời thủy động để mặc tình dòng nước chảy trôi đi.

Lang bang đến bún Cái Tàu, Hú gặp anh vợ là Long Thần, thấy em rể bệnh hoạn, mang về Long cung, tận tâm chữa trị. Trước tiên giúp giải chú Lỗ Ban, khai mở nắp hòm đem em gái ngư nhon ra để an ủi vết thương con lợn lòng cho Hú, lại còn được trú ngụ tại Long cung để dưỡng bệnh.

Mấy tháng sau, ngư tinh Hú bình phục sức khỏe, từ giã anh vợ, mang ngư nhon công chúa về lại thủy động ở đáy cù lao Giang.

Ngư tinh Hú lại bắt đầu tác oai, tác ác. Thầy Chín Lốc già quá, châu trời. Hắn không còn nể sợ ai nữa, nạn nhon của Hú đông thêm, cũng nhờ đó binh tướng Hú ta lại càng lắm, làm cho hai bạn láng giềng Vô Cờ và năm Chèo không còn dám bén mần tới địa phận Vàm Nao, vương quốc của Hú tinh mở rộng cả hai sông Tiền và Hậu từ sông Mỹ Luông lên tới tận Tân Châu, Hồng Ngự.

Đa số ngư phủ đành khoanh tay chịu trận vì hầu hết các thầy bùa Lỗ Ban non tay ấn bị ngư tinh Hú sát hại. Suốt cả hai dòng sông dài, sông Tiền và sông Hậu, số thuyền nhơn thảm nạn bởi ngư tinh Hú càng ngày càng gia tăng tới nỗi nhiều ngư phủ phải chuyển nghề hoặc kiếm ăn trong các con sông nhỏ, họ đều trang bị mác thông cán dài sắc bén trên thuyền. Tất cả dò ngang dọc nhỏ đều bán đi, thay vào bằng những chiếc dò lớn mới làm ăn được.

Hú ta được thực lực hùng hậu rồi lại động tâm muốn lấy vợ trần thế để rửa hận. Gặp thuyền ghe nào có bóng dáng phụ nữ đẹp, bọn thuộc hạ phi báo cho Hú để ngư tinh Hú tới nhận chìm bắt phụ nữ mang về thủy động hãm hiếp và ăn thịt để thỏa mãn lòng ghen tương thù hận của hắn ta. Mỗi lần có thủy quân của các phủ huyện di chuyển trên hai dòng sông rộng lớn này đều bị Hú tinh gài chướng ngại vật nhận chìm thuyền, giết hại không góm tay.

Long Thần nhiều lần tới can ngăn, khuyên giải không được lại còn bị Hú tinh đánh chạy toi bời, đứt tình thông gia. Long Thần giận lắm, mong có dịp tẩy trừ.

Một hôm, sau cuộc lễ “tẩy trần bá mạng” (hạ sát đủ một trăm người), ngư tinh Hú phấn khởi mang hòm vàng lên đất liền ở trên cồn hoang vắng, lựa chỗ yên tĩnh dưới bóng mát của cây bần to lớn, nằm chơi trên thảm cỏ xanh. Tức cảnh sanh tình, ngư tinh mở nắp hòm vàng thả công chúa nhơn ngư ra vui đùa sóng nước, tận hưởng trò ái ân cụp lặc. Tàn cuộc, ngư tinh Hú mệt nhoài, lăn đùng ra ngủ thẳng cẳng, không còn biết trời mây, trăng nước.

Công chúa ngư nhơn trần truồng nằm ngửa thoải mái dưới gốc cây bần, nhìn trời xanh, bỗng chú mục đến một thanh niên ngồi ở cháng ba ngọn cây bần, run như cây sậy. Bất gặp người trần tục, ngư nhơn thấy được điểm phước tuyệt vời, nâng đưa tay ngoắc chàng thanh niên, ra dấu biểu trèo xuống, nếu không, nàng chỉ ngư tinh Hú, ra dấu đánh thức dậy, chỉ chỗ anh chàng đang trốn là tàn đời.

Anh chàng này là một thơ sanh đẹp trai, trắng trẻo, nhơn dịp thi Hương xong ở Gia Định rảnh rỗi, đáp thuyền về Hậu giang thăm nhà, rủi ro gặp hai lão ngư tinh Vô Cờ và năm Chèo đánh chìm thuyền, ăn no nê bữa cỗ thịt người. Lão năm Chèo gặp anh này đang ôm mảnh ván phập phều trên sóng nước, bèn cùng Vô Cờ đùa giỡn xung quanh làm anh điếng hồn nhưng cố sức ôm tấm ván chặt cứng. Thấy vậy, Vô Cờ từ xa phóng tới, quảy đuôi đập mạnh xuống tấm ván, còn năm Chèo hả miệng ra hứng khi anh nho sanh bị tung lên rớt xuống nước. Năm Chèo hả miệng, thụt người xuống cho nước tràn vào đầy miệng đang hả rộng ra, hứng trọn nho sanh nhưng không chạm vào răng năm Chèo vì Chèo muốn biểu diễn ngoạn sóng nho sanh để giỡn mồi. Vô Cờ khen ngợi tài bắt mồi có một không hai của năm Chèo, một tuyệt chiêu đáng đồng tiền, chén gạo. Năm Chèo lợi trước, miệng hả lên khỏi mặt nước để con mồi không bị ngộp nước.. Vô Cờ lợi theo tung bốc tài nghệ năm Chèo, nhào tới trước, lòn ra sau, làm cho sóng nổi ba đào, cá tôm hoảng vía toi bời lợi tránh né hai ông cố nội độc ác của chúng.

Đến cái cồn hoang vắng, năm Chèo bò lên bờ tới tận gốc cây bần, nhả con mồi ra đã sặc nước bắt tỉnh, dễ nằm dài ra trên thảm cỏ xanh êm dịu, đoạn bò xuống nước, cùng Vô Cờ lội ra xa. Bất thần cả hai lão ngư tinh quay lại thật mau, rẽ nước thành hai lượng sóng to tiến thẳng tới gốc cây bần, nước tràn ngập cả con mồi. Năm Chèo kê mõ hắt tung con mồi lên nhánh bần lớn, quật lên, vẹo xuống, đẩy con mồi rơi xuống mé nước. Vô Cờ chép miệng ục..ục tán thưởng tài nghệ tuyệt luân làm năm Chèo hùng chí, quay mình xuống nước, lấy mõ hắt tung con mồi lên bờ, xong lại bò lên hắt con mồi xuống mé nước. Thế rồi lên xuống này làm cho nước trong bụng con mồi ồng ộc nôn thốc, mửa tháo ra, khiến con mồi tỉnh lại, hoảng hốt, rón sức bình sanh bò lại gốc cây bần, cố gấn trèo lên ngọn cháng ba, ôm cứng chịu trận. Vô Cờ và năm Chèo bị con mồi vượt mất nhưng đã no nê rồi nên bỏ lội đi nơi khác.

Hú hồn hú vía, thơ sanh thoát nạn, nhìn lại thân thể trầy trụa, rướm máu khắp nơi, quần áo rách nát. Định thần nhìn kỹ mới biết đang ở trên cồn hoang vắng giữa dòng sông lớn, ngao ngán cho thân phận linh đình, hết làm mồi giỡn hót cho ngư tinh, lại chết đói lạnh lẽo trên cồn hoang vắng, leo xuống đất là tử địa, ngồi lý trên cây bần là chết đói, chết khát, tới thuở nào mới có ghe thuyền qua lại để xin cứu mạng, trở về đất liền. Anh tuột xuống mé nước, uống mấy ngụm nước, ngắt nhiều

cộng ô rô bện lại thành sợi dây tương đối dẻo chắc, lại leo lên cây hái bắp xanh chát ngắt ăn tạm đỡ cơn đói rồi cột thân người chặt vào cháng ba trên ngọn cây bắp, ngủ gà, ngủ gật.

Anh ngủ mê man cho đến ngày hôm sau, choàng tỉnh dậy nhìn xuống thấy nhơn ngư ngoắc biểu leo xuống. Anh sợ quá, xuống cũng chết mà không xuống cũng chết, thôi thì “cũng đành nhắm mắt đưa chơn.., thử xem con tạo xoay vần tới đâu”.

Anh mở dây ra, nhẹ nhàng leo xuống. Nữ nhơn ngư nhoẻn miệng cười duyên, đuôi cá biến mất, hai chân tròn lẳn mọc ra, bước tới đỡ anh thơ sanh xuống đất, đưa cho mấy trái xoài chín vàng ngọt lịm mời ăn lót dạ, dắt thơ sanh đi xa vào bụi cây um tùm. Thơ sanh ăn ngấu nghiến ba trái xoài xong, thấy khỏe ra. Người đẹp trần như nhộng dang tay ôm chặt thơ sanh, kề mũi hun tới tấp lên mặt mũi anh chàng. No cơm ấm cất, thơ sanh bắt đầu thấy nóng mặt, tim đập thình thịch loạn xạ ngẫu, tay chân bủn rủn không còn tự chủ được nữa, đành để nữ nhơn ngư được thể làm tới, vậy cuộc mây sở mưa tần...

Lúc đầu anh còn run sợ, đến khi lọt vào động thiên thai anh cảm thấy sướng ngắt, thân thể nhơn ngư không khác gì người nữ trần tục, lần lần anh tiến lên thể chủ động, không còn e sợ gì nữa. Anh dùng toàn lực trai tơ ôm áp ngư nhơn, thỏa mãn con lợn lòng mấy lượt, làm cho nhơn ngư thỏa thích quá đổi, quên hẳn ông ngư tinh Hú hung ác, ghen tuông, thô bạo, đang ngáy rồ rồ dưới gốc cây bắp vì đây là lần đầu tiên nàng được hưởng trọn vẹn cuộc ái ân với người trần thế, ôm áp nàng nhẹ nhàng như nâng trứng, như hứng hoa, chớ không ồ ạt, hung bạo như các lão Vô Cờ, Hú cá.

Mãn cuộc mây mưa tuy vựng trộm nhưng sáng khoái, anh ta ra dấu chỉ về đất liền, cầu xin nữ nhơn ngư giúp thoát khỏi cái cồn hoang vắng này, vốn là tử địa của anh ta. Nhơn ngư hiểu ý, gật đầu nhưng tỏ ra quyến luyến tình nhân người trần, lần đầu gặp gỡ mà cũng là lần cuối, hun anh ta tới tấp, dắt anh xuống nước, cõng anh trên lưng, hai chơn biến dạng trở lại thành đuôi cá, quạt mạnh, rẽ nước thành một đường thẳng từ cồn hoang tới tả ngạn sông Tiền tấp vào bờ cát vàng, buông thơ sanh xuống bãi, tháo chiếc nhẫn vàng đeo vào ngón áp út của thơ sanh, nàng trao tặng món quà kỷ niệm mà cũng là loại bửu bối có thể xuống nước đi đứng như trên đất liền, vuốt ve thơ sanh, đặt nụ hôn từ giã rồi phóng mình xuống nước, mắt nhắm lệ nhìn thơ sanh trên trời. Thơ sanh đưa tay vẫy chào vĩnh biệt, lòng thấm đượm một cuộc tình lãng mạn đang lúc tử thần kẻ sát một bên. Nhơn ngư cũng vẫy tay vĩnh biệt, trắm mình xuống nước, quạt đuôi lợi mạnh ra xa, từ từ mờ lặn trong sóng nước.

Thơ sanh lần bước lên bờ, tiến về phía thôn xóm có bóng người, vừa đi vừa thầm nghĩ cho phận mình số mạng hẩm hiu, trong cái rủi có cái may, phen này đã không chết thì danh phận cũng không phải nhỏ sau này.

Về đến nhà chàng giấu biệt tai nạn vừa qua, được song thân và gia tộc tiếp đón tưng bừng vì chàng đỗ đầu khoa thi Hương. Chàng cố gắng học hành và hai năm sau đi thi Hội ở triều đình Huế, đậu tiến sĩ với hạng bảng nhãn, được triều đình trọng dụng phong chức quan hàm lục phẩm tại triều đình trong lúc tuổi đời còn quá trẻ.

Hú tinh ngủ một giấc ngon lành, mở mắt ra thấy tình nhơn trọn đời của mình đang ngủ mê mệt một bên, nào biết được vợ mình lại một lần nữa cấm cái sừng gân người trần vào đầu. Hú ta thoải mái cho rằng người ngọc trọn vẹn trong hòm vàng không bao giờ còn có chuyện lãng nhãng như trước kia với ông bạn Vô Cờ vô nhơn đạo nữa. Yên chí lớn, Hú tinh ôm bà vợ quý bỏ vào hòm sau một nụ hôn nồng cháy, nhìn nụ cười mím thỏa mãn của vợ cứ nghĩ rằng nàng đang thỏa mãn với tình nghĩa của Hú ta, có biết đâu rằng nàng đang mím cười thỏa mãn vì đã ngậy ngắt hưởng trọn vẹn cuộc tình nồng nàn với người trần thế.

Từ đó trở đi, Hú tinh được các quân sư lươn chạch thảo kế hoạch bắt phụ nữ trên sông về thủy động thỏa mãn thú tính. Cho đến một hôm, Hú tinh được báo là vợ chồng quan tri huyện đang đi chuyển bằng thuyền trên sông Tiền, Hú tinh hóa trang thành một thương gia giàu có rong thuyền theo sau thuyền quan huyện chờ thời cơ ra tay bắt cóc tri huyện phu nhơn. Tới Cái Tàu nhằm đúng trời tối, quan tri huyện truyền thủy thủ thả neo để nghỉ ngơi sau bữa cơm tối. Ông bà tri huyện ngủ trong khoang thuyền, cửa đóng then cài, lính lệ canh gác trên thuyền cẩn mật.

Hú tỉnh cho thuyền mình tấp lại gần, lính lệ la hét ôm tới, dọa nạt đuổi thuyền của Hú ra xa. Mặc bọn lính lệ hò hét, Hú tỉnh phóng qua công thuyền, chém mấy tên lính lệ rơi xuống sông, đập cửa xông vào gặp vợ chồng quan huyện đang run rẩy ngồi thủ thế trong góc khoang thuyền. Hú tỉnh bước tới, tông cho quan huyện một đập hung bạo, quan bị lật ngang chết giắc, vươn tay ra nhắc bổng phu nhon lên, ôm ngang hông ra ngoài, nhảy về thương thuyền chèo đi mất.

Tới chùng quan huyện tỉnh hồn mới biết vợ bị bắt đi, hoảng sợ kêu réo lính lệ ỉn ỏi, chỉ còn hai người phía sau lái chạy vào. Quan huyện đau khổ, vật vã, khóc lóc thảm thiết, chờ trời sáng quày thuyền trở lại huyện đường, chỉ thị cho lính lệ huyện và tráng đinh các xã trong huyện truy nã tên cướp người, giết chết lính lệ của huyện.

Hôm sau, một thanh niên nho nhã tới huyện đường trao cho lính gác cổng phong thư do chính tri huyện phu nhon viết. Đọc xong bức thư, quan huyện tức tốc ra lệnh ngưng cuộc truy lùng thủ phạm, cho người đi mua một cô gái nhà nghèo về, tổ chức lễ vu qui trọng thể, đưa cô dâu đến tận Vàm Nao, đã có sẵn loan thuyền tại bến. Họ nhà trai đưa huyện phu nhon lên bờ, rước cô dâu trẻ lên loan thuyền, chèo đi mất.

Từ đó, đáo hạn mỗi ba năm, quan huyện theo lời yêu cầu của Hà Bá, tức ngư tinh Hú, mà phu nhon có viết trong thư, tổ chức lễ vu qui trọng thể, toàn huyện đưa dâu đến Vàm Nao, đưa con gái nhà nghèo vào tử thủy, và cũng là cơ hội những nhiều dân quê.

Lễ vu qui quái ác này kéo dài cho đến đời quan tri phủ Tân Thành, chính là người nho sinh nạn nhon ngày xưa của ngư tinh Hú, tên Hà Bá ghen tương quái ác, ra tay trừ khử, đánh đuổi Hú tỉnh ra khỏi địa phận huyện Vĩnh An. Ngư tinh Hú bị đuổi, lội thẳng về Cái Tàu giết chết anh vợ là Long Thần, chiếm đoạt thủy cung và thủy phận, mặc sức tung hoành, giết hại không biết bao nhiêu mạng người, khiến cho giới thương thuyền và dân chài lưới lao đao vất vả.

Sở dĩ quan tri phủ trị nổi ngư tinh cá Hú, vì nhờ vào chiếc nhẫn thần mà nữ nhon ngư trao tặng lúc trước mới thắng được Hú tỉnh. Hú tỉnh nào hay biết vợ mình phản bội để sau này phải chết thảm dưới bàn tay tu hành của chú ba Phải và cô Hỉ ở Cái Tàu.

Đó cũng là mưu trí của công chúa nữ nhon ngư, sống đời tù hãm suốt thời gian dài để trả mối thù với Hú, để được giải thoát cuộc sống đen tối, trở về Long cung Nam Hải. Cho nên khi ba Phải quăng cái hòm vàng xuống nước, một thuộc hạ của Vô Cờ đón cái hòm mang đến tận thủy cung của Long Thần, dùng bùa chú giải sanh tử linh phù, đem công chúa ra khỏi hòm, trả lại cho biên cả Nam Hải một nữ nhon ngư xinh đẹp, kiều diễm, già dặn phong trần...

Nhị Hà Cung, ngày 28 tháng 11, 2001